

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 161/2020/HSST
Ngày: 27/5/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Long.
2. Bà Lê Thị Xuân Lang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 777/2019/HSST ngày 27/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1970/2020/QĐST-HS ngày 27/4/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Thanh H; giới tính: Nam; sinh năm 1991; tại: Thành phố M; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2/2D ấp TL, xã TTN, huyện HM, Thành phố M; chỗ ở: 88/1C Khu phố 1, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố M; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hoàng Thanh S (chết) và bà Lê Thị Tuyết D, sinh năm 1956; vợ: Đoàn Bạch Kim O, sinh năm 1992; con: có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/10/2018 (Có mặt).

2. Nguyễn Diệp T; giới tính: Nam; sinh năm 1997; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 1/172 ấp NT, xã TTN, huyện HM, Thành phố M; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 và bà Châu Thị T, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/10/2018 (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

+Người bào chữa:

1. Ông Cao Xuân D là Luật sư của Văn phòng Luật sư TN thuộc Đoàn luật sư Thành phố M bảo chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Diệp T (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Trung C là Luật sư của Văn phòng Luật sư TN thuộc Đoàn luật sư Thành phố M bảo chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H (Có mặt).

+Người chứng kiến:

1. Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1970; Địa chỉ: 64/3D tổ 9, ấp 1, xã XTS, huyện HM, Thành phố M (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19h00' ngày 04/10/2018, tại phòng số 6 nhà nghỉ ĐV - số 64/3D, tổ 9, ấp 1, xã XTS, huyện HM, Thành phố M; Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện HM phối hợp với Công an xã XTS kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác kiếm lời.

Thu giữ trên mặt ghế tại phòng số 6 nhà nghỉ ĐV: 01 hộp nhựa, bên trong có 26 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,5262g, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 1.250.000 đồng; 03 điện thoại di động; 01 xe gắn máy biển số 52Y3-3247 và nhiều gói nylon loại nhỏ chưa sử dụng (bút lục: 40-42).

Lúc 01h15' ngày 05/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện HM khám xét khẩn cấp phòng số 6 nhà nghỉ ĐV, thu giữ: 01 túi vải màu đen trên ghế bên trong có 01 hộp giấy, trong hộp giấy có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 38,6388g, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 75,2832g, không tìm thấy ma túy); 01 cân điện tử (bút lục: 44-45, 49). H và T khai toàn bộ số ma túy bị thu giữ là của Nguyễn Văn A giao cho H và T cất giấu để bán lại.

Căn cứ vào lời khai nhận của H và T cùng vật chứng là ma túy bị thu giữ: Vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 05/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HM tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn A tại số 1/170A ấp NT1, xã TTN, huyện HM. Qua khám xét, không thu giữ được vật chứng.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản kết luận giám định số 1649/KLGD-H ngày 11/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL: 72).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố M, Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T khai nhận: Do cả hai đều nghiện ma túy và đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Văn A (sinh năm 1988; HKTT tại số 1/170A ấp NT1, xã TTN, huyện HM, Thành phố M) để sử dụng và sau đó xin A cho

phụ bán ma túy để được trả tiền công khoảng 200.000 - 300.000 đồng/ngày. Khoảng tháng 6/2018, cả 3 người đến ở tại phòng số 6 nhà nghỉ ĐV do A thuê để hoạt động “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nguồn ma túy do A bỏ tiền ra mua về giao T và H phân chia ra thành 04 loại (loại 0,15g giá 150.000 đồng, loại 0,18g giá 200.000 đồng, loại 0,25g giá 300.000 đồng và loại 0,6g giá 500.000 đồng) để bán kiếm lời. Lúc nào có khách mua ma túy thì A điện thoại cho H hoặc T biết khách mua loại nào? số lượng bao nhiêu? sau đó nói với khách đến phòng số 6 nhà nghỉ ĐV gặp H hoặc T để nhận ma túy.

Khoảng 10h00’ ngày 04/10/2018, A, T và H đến phòng số 6 nhà nghỉ ĐV, tại đây A đưa cho H một cọc tiền (không rõ số tiền) và kêu H đi đến cánh đồng cách đó khoảng 500m gặp một người đàn ông khoảng 28 tuổi (không rõ lai lịch) để mua ma túy do A đã liên lạc giao dịch trước. H đến điểm hẹn giao tiền và nhận 01 bịch nylon màu đen chứa ma túy mang về phòng số 6 đưa lại cho A. A cân kiểm tra rồi giao lại cho H và T phân chia được khoảng 33 gói, gồm 4 loại như trên để bán. Ngày 04/10/2018, A và T trực tiếp bán ma túy cho khoảng 05 người, khoảng 18h30’ cùng ngày, A rời khỏi phòng trọ đi đâu không rõ. Đến khoảng 19h00’ cùng ngày 04/10/2018, Công an huyện HM kiểm tra bắt quả tang như trên.

Trong số đồ vật thu giữ có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu đựng trong hộp giấy màu đen là ma túy giả mà H và T khai sử dụng để pha trộn thêm vào ma túy thật để tăng lợi nhuận nhưng chưa thực hiện lần nào.

Đối với Nguyễn Văn A hiện nay không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiến hành ghi lời khai bà Huỳnh Thị P (quản lý nhà trọ ĐV) và cho bà P nhận dạng Nguyễn Văn A. Qua nhận dạng, bà P xác định A là người đã đến nhà trọ ĐV để gặp bạn nhưng không thuê phòng để lưu trú (bút lục: 168-170).

Tại bản cáo trạng số 493/CT-VKS-P1 ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cũng như vai trò tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt: các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T, mỗi bị cáo mức án từ 15 đến 16 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho các bị cáo, các Luật sư Cao Xuân D và Nguyễn Trung C thống nhất về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố nên không tranh luận. Các luật sư chỉ phân tích về các tình tiết giảm nhẹ để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt đối với các bị cáo. Cụ thể:

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H, luật sư phân tích về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có mẹ già và hai con còn nhỏ, có cha ruột là liệt sỹ và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng I; phạm tội với vai trò giúp sức cho Nguyễn Văn A để được trả công hưởng lợi và phần lớn vật chứng là ma túy trong vụ án đã được thu giữ chưa phát tán ra xã hội nên hậu quả có phần hạn chế. Đề nghị áp dụng các điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng và giảm mức phạt tiền cho bị cáo.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Diệp T, luật sư phân tích về vai trò của bị cáo trong vụ án là người giúp sức cho Nguyễn Văn A mua bán ma túy để được trả công hưởng lợi, có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội lần đầu. Đề nghị áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo thống nhất với ý kiến của Luật sư bào chữa nên không tranh luận bổ sung, chỉ nói lời sau cùng xin được hưởng mức án khoan hồng đề có cơ hội sớm chấp hành xong bản án và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T đã khai nhận toàn bộ hành vi: Do nghiện ma túy và nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Văn A, muốn có tiền tiêu xài nên khoảng tháng 6/2018, các bị cáo đã xin phụ giúp A mua bán ma túy để được trả tiền công hưởng lợi. Vào ngày 04/10/2018, qua kiểm tra hành chính và khám xét khẩn cấp, cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng là ma túy mà A đã giao cho các bị cáo phân chia, cất giấu trước đó để bán lại cho người nghiện tại phòng số 6 nhà nghỉ ĐV. Nội dung các bị cáo khai nhận phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ của các bị cáo trong vụ án, theo kết quả trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra thể hiện tại bản kết luận giám định số 1649/KLGD-H ngày 11/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh ((BL: 72), kết luận: Gói 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,5262gam, loại Methamphetamine. Gói 2: là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 38,6388gam, loại Methamphetamine. Gói 3: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 75,2832 gam, không tìm thấy ma túy.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Vào ngày 04/10/2018, qua kiểm tra hành chính và khám xét khẩn cấp, cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 44,165g, loại Methamphetamine mà các bị cáo đã phân chia, cất giấu để bán lại cho người nghiện tại phòng số 6 nhà nghỉ ĐV - số 64/3D tổ 9, ấp 1, xã XTS, huyện HM, Thành phố M.

Xét, các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T đã thực hiện hành vi mua bán chất ma túy ở thể rắn với khối lượng 44,165g, loại Methamphetamine; thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”, là tình tiết định khung hình phạt.

Như vậy, với khối lượng ma túy dùng để mua bán và hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng với động cơ tư lợi bất chính vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội.

Trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, có sự bàn bạc, phân công nhưng mang tính giản đơn không có tổ chức. Trong đó, bị cáo H là người đi mua ma túy về để cùng với bị cáo T phân chia và cất giấu trái phép với mục đích bán lại kiếm lời. Khi quyết định hình phạt sẽ xem xét đến tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần có một thời gian đủ dài cách ly xã hội mới có tác dụng để răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải;

các bị cáo đều phạm tội lần đầu và về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo H gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các con còn nhỏ và có cha là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng I; để giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu tương ứng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

+Về hình phạt bổ sung: các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); buộc mỗi bị cáo nộp phạt một số tiền nhất định sung quỹ Nhà nước.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn T C cho rằng bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H có cha ruột là liệt sỹ đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), là không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các ý kiến khác của Luật sư bào chữa cho các bị cáo H và T về các tình tiết giảm nhẹ phù hợp quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng ý kiến của các Luật sư đề nghị xử phạt các bị cáo H và T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, không có cơ sở pháp luật nên không được chấp nhận.

+Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư; đã thực hiện các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận tự nguyện khai báo, không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng; nên đều hợp pháp.

+Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét: Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định, các đồ vật là dụng cụ sử dụng ma túy, công cụ dùng phạm tội, biển số xe giả và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ. Đối với số điện thoại di động và tiền thu giữ của các bị cáo, qua điều tra và lời khai tại phiên tòa xác định là phương tiện liên lạc dùng phạm tội và tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Cụ thể như sau:

+Tịch thu tiêu hủy:

- 03 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1649/2018 (1,2,3) có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng Trạc và Điều tra viên Nguyễn Văn Phúc (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (gói 1 có khối lượng 5,0511g loại Methamphetamine, gói 2 có khối lượng 38,0825g loại Methamphetamine, gói 3 có khối lượng 74,0704g loại tìm không thấy ma túy).

- 01 hũ nhựa có nắp đậy; 01 túi vải màu đen; 01 hộp giấy màu đen; 01 hộp giấy màu xanh; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ, ống hút, bình); 01 bình nylon chứa nhiều bình nhỏ chưa qua sử dụng.

- 01 biển số giả 52Y3-3247,

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung (màn bẻ, imei:...844663/7); 01 điện thoại di động hiệu Nokia (imei:...656/0); 01 điện thoại di động hiệu Masstel; 01 cân điện tử.

- 1.250.000 đồng.

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Loncin (gắn biển số giả 52Y3-3247), số khung NXEHLX120905 (số mờ, rỉ sét, không đọc được), số máy 1P53FMH00310957. Qua điều tra là xe có nguồn gốc hợp pháp nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ để đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu. Hết thời hạn nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với Nguyễn Văn A hiện nay không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai bà Huỳnh Thị P (quản lý nhà trọ ĐV) và cho bà P nhận dạng Nguyễn Văn A. Qua nhận dạng, bà P xác định A là người đã đến nhà nghỉ ĐV để gặp bạn nhưng không thuê phòng để lưu trú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H và Nguyễn Diệp T đều khai nhận về nguồn gốc số ma túy là vật chứng thu giữ trong vụ án là của Nguyễn Văn A giao lại cho các bị cáo H và T giúp sức cho A mua bán trái phép chất ma túy để được A trả công hưởng lợi. Do đó, Cơ quan điều tra cần tiếp tục truy tìm ghi lời khai điều tra làm rõ để xử lý Nguyễn Văn A theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H 15 (Mười lăm) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 04/10/2018.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh H 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Diệp T 15 (Mười lăm) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 04/10/2018.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Diệp T 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

+Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+Tịch thu tiêu hủy:

- 03 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1649/2018 (1,2,3) có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng R và Điều tra viên Nguyễn Văn U (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (gói 1 có khối lượng 5,0511g loại Methamphetamine, gói 2 có khối lượng 38,0825g loại Methamphetamine, gói 3 có khối lượng 74,0704g loại tìm không thấy ma túy).

- 01 hũ nhựa có nắp đậy; 01 túi vải màu đen; 01 hộp giấy màu đen; 01 hộp giấy màu xanh; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ, ống hút, bình); 01 bịch nylon chứa nhiều bịch nhỏ chưa qua sử dụng.

- 01 biên số giả 52Y3-3247,

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung (màn bẻ, imei:...844663/7); 01 điện thoại di động hiệu Nokia (imei:...656/0); 01 điện thoại di động hiệu Masstel; 01 cân điện tử.

- Số tiền 1.250.000 đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ để đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại 01 xe gắn máy hiệu Loncin, số khung NXEHLX120905 (số mờ, rỉ sét, không đọc được), số máy 1P53FMH00310957. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng: theo biên bản giao nhận tang tài vật số 318/19 ngày 14/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền lập ngày 31/5/2019 nộp vào tài khoản số 39490905977500000 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

+Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nh:

- TAND TC; (1)
- TAND C_p Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- C_c THA DS; (1)
- S_t phg; (1)
- Tr_i t_m giam; (2)
- B_cg; (2)
- Lu_t s_l (2)
- Ng_l i lip quan (2)
- THA HS; (2)
- Ph_{ng} PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND n_i b_cg c_{tr}; (1)
- L_u: VT, THS, h_s; (30) (4)

**TM. H_i _lNG XT X_s TH_m
TH_m PHẦN - CH_t T_A PHẦN T_lA**

Nguy_n Tu_n Anh